

Yên Bái, ngày 26 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NHIỆM KỲ 2019-2023
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NHIỆM KỲ 2023-2028**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Từ năm 2019 đến năm 2023, là những năm rất khó khăn đối với ngành sản xuất xi măng, giai đoạn có nhiều biến động tiêu cực với nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng. Do bị ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19 và đặc biệt là chiến tranh nổ ra tại Châu Âu giữa Nga với Ukraine; hầu hết các ngành kinh tế trong nước đều có mức tăng trưởng thấp, nhiều ngành có mức tăng trưởng âm. Sản phẩm sản xuất trong nước dư thừa, một số hàng hóa trước đây xuất khẩu được nay bị ứ đọng, bán rẻ trong nước để thu hồi vốn; sản phẩm bột cacbonat canxi và xi măng của Công ty cũng nằm trong những ngành hàng trên, nên giá bán các loại sản phẩm thấp, hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty chưa cao.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng tập thể ban lãnh đạo, cùng CBCNV, người lao động trong Công ty đã nỗ lực, phấn đấu thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã đề ra trong nhiệm kỳ, kết quả như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NHIỆM KỲ 2019-2023

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh nhiệm kỳ 2019-2023

Các tiêu chí	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1- Doanh thu	Triệu đồng	728.476	743.719	760.565	857.599	962.179
2- Sản phẩm sản xuất						
- Xi măng + Clinker	Tấn	773.038	829.134	825.600	799.434	844.942
- Cacbonat canxi	Tấn	175.069	140.499	135.412	144.301	185.071
3- Sản phẩm tiêu thụ						
- Xi măng + Clinker	Tấn	773.038	829.134	825.585	799.156	844.942

- Cacbonat canxi	Tấn	174.641	141.546	132.371	145.158	186.824
4- Nộp thuế	Triệu đồng	26.735	27.228	28.507	21.919	26.444
5- Lợi nhuận	Triệu đồng	2.851	3.801	3.968	17.449	18.287
6-Thu nhập bình quân của người lao động	Đ/ N/ T	7.000.000	7.000.000	7.300.000	7.500.000	7.700.000

II. Những khó khăn và nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả SXKD:

Với kết quả sản xuất, kinh doanh của nhiệm kỳ; các chỉ tiêu chủ yếu qua các năm cơ bản hoàn thành, năm sau cao hơn năm trước; bên cạnh đó còn một số chỉ tiêu chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra (như chỉ tiêu lợi nhuận). Ban điều hành đã nghiêm túc xem xét, đánh giá để từ đó chỉ ra những nguyên nhân dẫn tới kết quả sản xuất, kinh doanh trên. Những khó khăn và nguyên nhân khách quan, chủ quan được chỉ ra gồm:

1. Sản lượng sản xuất:

* Đối với Nhà máy xi măng:

- Do chủ động đầu tư chiều sâu nâng cao năng suất lò nung và chất lượng clinker; đồng thời do đầu tư lắp đặt thêm trạm nghiền, hệ thống tiền nghiền, tăng năng lực nghiền xi măng nên sản lượng xi măng sản xuất ổn định, tăng trưởng qua các năm.

- Thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật và làm tốt công tác thị trường, nên sản phẩm xi măng sản xuất ra có chất lượng ổn định và được tiêu thụ hết. Máy móc thiết bị trong dây chuyền sản xuất được lựa chọn loại tốt, có chất lượng cao được thay thế đồng bộ và sửa chữa kịp thời, góp phần rất lớn trong việc tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và tạo uy tín của sản phẩm trên thị trường.

Bên cạnh đó Nhà máy xi măng có một số công việc còn tồn tại như:

- Chưa thực hiện xong việc cải tạo thiết bị, công nghệ để đạt mục tiêu tăng năng suất, giảm chi phí sản xuất, tăng hiệu quả sản xuất xi măng (như tăng năng suất nghiền liệu, tăng tỷ lệ nhiên liệu thay thế, đảm bảo Lò không bị sự cố nhằm ổn định chất lượng clinker).

- Khâu đóng bao và xếp bao chưa được tự động hóa (Do chưa có kinh phí đầu tư, dự định năm 2024 thực hiện hệ thống này).

- Chưa lắp được hệ thống phát điện tận dụng nhiệt khí thải của lò nung clinker khi tăng năng suất lò (Do lượng nhiệt thừa có thể phát điện với công suất dưới 1,5 MW- khi điều kiện kinh phí cho phép sẽ thực hiện).

* Đối với Nhà máy chế biến CaCO₃:

Nhà máy chế biến CaCO₃ đã được đầu tư và cải tạo nâng cao năng suất các dây chuyền nghiền, sản lượng trong các năm đạt kế hoạch và tăng trưởng đều qua các

năm. Sản lượng sản xuất tuy có tăng nhưng chưa nhiều, do nguồn nguyên liệu đá trắng chưa đủ đáp ứng trong sản xuất. Mặt khác, có thời điểm thị trường tiêu thụ chậm, xuất khẩu kém; bên cạnh đó máy móc, thiết bị đã đầu tư lâu theo công nghệ cũ (chưa có tiền để đầu tư công nghệ mới), nên cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Nhà máy.

* Đối với Xí nghiệp khai thác đá:

Trong nhiệm kỳ, sản lượng khai thác đá trắng loại A đã tăng trưởng; tuy nhiên vẫn còn khó khăn trong khâu khai thác vì chất lượng mỏ không đồng đều, phải bóc tẩy lớp vỏ nhiều, tỷ lệ thu hồi đá trắng thấp, nên chưa có nhiều sản phẩm để cung cấp đủ cho Nhà máy chế biến và bán ra thị trường.

Đã thực hiện xong việc lắp đặt dây chuyền tuyển chọn đá trắng tự động, đang tiến hành khai thác bóc vỉa để lấy đá tuyển chọn, nhằm tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tăng sản lượng đá trắng, giảm giá thành khai thác.

2. Doanh thu và sản lượng tiêu thụ:

* Đối với sản phẩm xi măng:

Do làm tốt công tác thị trường (mặc dù lượng cung xi măng thừa so với cầu trên thị trường), thị phần tiêu thụ sản phẩm xi măng của Công ty vẫn được mở rộng, sản phẩm xi măng sản xuất ra đến đâu cơ bản tiêu thụ hết. Tuy doanh thu tăng, nhưng chưa tương ứng với sản lượng sản xuất vì giá bán thấp, do các nguyên nhân sau:

- Do đầu tư bất động sản trong nước và Trung Quốc giảm, chi tiêu công giảm, chậm giải ngân và nhất là mất cân đối trong quy hoạch, cung vượt cầu quá lớn, dẫn đến phải giảm giá bán để cạnh tranh trên thị trường.

- Do ảnh hưởng của đại dịch covid-19 và chính sách chống dịch ở Trung Quốc đã làm cho các nhà máy xi măng vùng duyên hải bị giảm sản lượng xuất khẩu, họ tăng sản lượng tiêu thụ trên thị trường nội địa, dẫn đến giá bán xi măng trên thị trường nội địa giảm;

- Sự ra đời của nhiều Nhà máy xi măng mới, công suất lớn, với chi phí năng lượng thấp và nguồn vốn lưu động dồi dào nên có sức cạnh tranh mạnh về giá bán trên thị trường, từ đó làm cho giá bán sản phẩm xi măng của Công ty thấp mà không thể tăng được; đây là nguyên nhân làm cho doanh thu tăng không tương ứng với sản lượng tiêu thụ của Công ty;

- Chính sách tín dụng cho bất động sản thắt chặt, giá vật liệu xây dựng không ổn định lúc lên cao, lúc xuống thấp đã làm giảm sức mua trên thị trường.

- Do mô hình bán hàng có chỗ chưa hợp lý, còn để nhiều thị trường trống (nhất là thị trường trong tỉnh, thị trường tiêu thụ hiệu quả hơn so với ngoại tỉnh) đã ảnh hưởng đến doanh thu và sản lượng tiêu thụ trong nhiệm kỳ.

* Đối với sản phẩm CaCO_3 :

- Từ ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và chiến tranh Trung Đông dẫn đến cước tàu vận chuyển, tiền thuê công cao (tăng gấp 3 lần so với trước đây), nhiều thời điểm không có vỏ công để thuê nên sản phẩm không xuất khẩu được. Bên cạnh đó nhiều Nhà máy chế biến sản phẩm cùng loại trong khu vực ra đời (mới đầu tư, đầu tư ngắn hạn...), nên sản phẩm cacbonat canxi tiêu thụ trên thị trường trong và ngoài nước có sự cạnh tranh khốc liệt, nhất là những doanh nghiệp ở Nghệ An, họ có lợi thế về vị trí, địa kinh tế, gần cảng xuất Nghi Sơn, chi phí vận chuyển thấp (chỉ bằng 1/2 so với chi phí vận chuyển của Công ty) nên giá bán của họ rất cạnh tranh trên thị trường. Giá bán sản phẩm của Công ty luôn bị cạnh tranh, phải luôn điều chỉnh giá bán, nên doanh thu và sản lượng chế biến tăng trưởng không cao.

- Sản lượng tiêu thụ trong nhiệm kỳ đạt thấp còn do nguyên nhân của chính sách hoàn thuế VAT đối với sản phẩm xuất khẩu (chi phí sản xuất trực tiếp của sản phẩm xuất khẩu phải >51% giá thành sản xuất, nên khó cạnh tranh được với các nhà máy khác mới thành lập, có mức khấu hao đưa vào chi phí sản xuất trực tiếp cao). Một số khách hàng chỉ cần mua hàng trôi nổi với giá thấp; trong khi đó giá thành sản xuất sản phẩm của Công ty cao hơn giá hàng trôi nổi (do các thiết bị, vật tư nhập khẩu tăng giá cao, đã cấu thành nên giá thành sản xuất không thể hạ thấp được).

3. Chi phí giá vốn hàng bán cao, lợi nhuận gộp trong các năm thấp, dẫn tới kết quả sản xuất kinh doanh chưa cao:

- Lợi nhuận gộp thấp do chi phí giá vốn hàng bán cao, các nguyên nhiên liệu đầu vào đều vẫn giữ ở mức cao (nhất là các loại nhiên liệu chính như giá Than, giá Điện...), trong khi đó giá bán sản phẩm không tăng tương ứng và thường xuyên phải điều chỉnh theo giá bán trên thị trường. Giá thành sản phẩm cao, nhưng giá bán sản phẩm xi măng và sản phẩm cacbonat canxi không thể tăng tương ứng do tình trạng cạnh tranh mạnh trên thị trường.

- Do lượng tiêu thụ sản phẩm xi măng ở thị trường nội tỉnh hạn hẹp, chỉ khoảng 600.000 tấn/năm (thị phần tiêu thụ xi măng của Công ty chỉ đạt khoảng 40%); dẫn đến toàn bộ sản lượng còn lại phải bán ra thị trường ngoại tỉnh nên kém hiệu quả, lợi nhuận thấp.

- Vì thiếu vốn khi thực hiện các dự án đầu tư cần thiết, để giảm giá thành sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường, nhằm duy trì ổn định sản xuất; Công ty đã phải lấy vốn lưu động để dùng, do đó lượng vốn lưu động phục vụ trong sản xuất thiếu, dòng tiền về không đủ và không ổn định; dẫn tới việc Công ty chưa chủ động về tài chính để thực hiện việc tiết giảm một số chi phí như: việc lựa chọn nhà cung ứng vật tư, nguyên, nhiên liệu có chất lượng tốt, giá hợp lý nhằm giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm...

Những nguyên nhân trên dẫn tới hiệu quả kinh doanh thấp, tỷ suất lợi nhuận gộp/doanh thu trong các năm chưa cao.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT - KINH DOANH NHIỆM KỲ 2024-2028

Năm 2024, cùng những năm tiếp theo trong nhiệm kỳ được dự báo còn nhiều khó khăn, nhất là suy thoái kinh tế toàn cầu chưa thể phục hồi sau dịch bệnh Covid-19; xung đột vũ trang tại Châu Âu và Trung Đông chưa dừng lại; Tuy nhiên, do đã rút được nhiều bài học kinh nghiệm trong quá trình quản lý, điều hành, Ban giám đốc đưa ra những giải pháp nhằm thực hiện mục tiêu sản xuất, kinh doanh trong nhiệm kỳ 2024- 2028, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

I. Các chỉ tiêu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
1- Doanh thu	Triệu đồng	1.070.965	1.150.000	1.240.000	1.340.000	1.445.000
2- Sản phẩm sản xuất và tiêu thụ						
- Xi măng + Clinker	Tấn	1.040.000	1.120.000	1.200.000	1.300.000	1.400.000
- Cacbonat canxi	Tấn	184.200	198.000	214.000	232.000	250.000
3- Nộp thuế	Triệu đồng	31.481	34.000	36.000	38.000	40.000
4- Lợi nhuận	Triệu đồng	20.206	21.800	23.500	25.000	27.000
5- Thu nhập bình quân của người lao động	Đ/ N/ T	8.000.000	8.000.000	8.000.000	8.500.000	8.500.000

II. Các biện pháp và kiến nghị để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024 và cả nhiệm kỳ:

- Khẩn trương hoàn thành Dự án cải tạo Nhà máy xi măng, thực hiện thành công việc cải tạo Lò nung clinker, bằng việc: cải tạo, thay thế, lắp mới một số thiết bị công nghệ, giảm chi phí sản xuất, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Cải tạo tăng năng suất máy nghiền liệu; Tăng tỷ lệ sử dụng nhiên liệu thay thế; Tăng tỷ lệ phụ gia hoạt hóa và cho ra thêm các loại sản phẩm mới (xi măng xây trát) để tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

- Tăng cường khâu khai thác và tuyển chọn đá trắng loại A để đáp ứng đủ nguyên liệu cho hoạt động sản xuất của Nhà máy chế biến cacbonat canxi.

- Tiếp tục cắt giảm chi phí sản xuất và các chi phí quản lý xuống mức tối thiểu để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Quản lý các chi phí và tiêu hao vật tư, nguyên liệu theo định mức phù hợp; tích cực khai thác nguồn nguyên, nhiên, vật liệu giá rẻ hoặc những nguyên liệu thay thế. Tăng cường quản lý chặt chẽ công tác sửa

chữa, bảo dưỡng, kiểm soát thiết bị nhằm nâng cao năng suất thiết bị và chất lượng sản phẩm.

- Đảm bảo thu xếp các nguồn vốn để duy trì và ổn định sản xuất đạt kế hoạch đề ra. Ban điều hành tiếp tục đàm phán với các tổ chức tín dụng để tăng hạn mức vay vốn lưu động. Tranh thủ vay vốn của các tổ chức tài chính, các cổ đông, các bạn hàng và các cá nhân; đồng thời tăng cường công tác thu hồi công nợ nhằm giảm nợ đọng, tăng vòng quay của vốn.

- Tổ chức tốt công tác tiêu thụ sản phẩm, điều chỉnh hợp lý cơ chế bán hàng để vừa giữ vững được thị trường bán hàng hiện có, vừa thực hiện phủ kín những thị trường còn trống, nhất là những vùng thị trường mà công nghiệp xi măng kém phát triển.

- Thực hiện thành công việc sử dụng nhiên liệu thay thế theo Quyết định số 28/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Sản xuất thêm các sản phẩm mới, ra thêm các thương hiệu mới để tăng độ phủ thị trường phù hợp với điều kiện thực tế; tận dụng thế mạnh hiện có của doanh nghiệp để tăng doanh thu và lợi nhuận.

- Nghiên cứu thực hiện việc thay đổi công nghệ và các phụ gia nghiên cứu sẵn có ở khu vực Tây Bắc để sản xuất xi măng siêu tiết kiệm clinker.

- Thay đổi, cải tiến công nghệ để sản xuất xi măng theo tiêu chuẩn xi măng xanh.

- Thường xuyên đào tạo mới đội ngũ khoa học kỹ thuật, tăng cường học hỏi và tiếp thu công nghệ mới của nền sản xuất tiên tiến để áp dụng tại doanh nghiệp.

- Tiếp tục chỉnh sửa lại toàn bộ hệ thống quy chế nội bộ, nội quy lao động cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty trong giai đoạn mới; phổ biến và kiên quyết thực hiện nghiêm túc những quy định trong nội quy, quy chế đã đề ra.

Với những nội dung trên, Ban Giám đốc Công ty báo cáo với Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu TC-HC.

GIÁM ĐỐC



Phạm Quang Phú

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2019-2023
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2024-2028**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Xi măng và Khoáng sản Yên Bái xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị trong nhiệm kỳ 2019-2023 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2024-2028 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2019-2023:

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong những năm qua, Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng tháng, bất thường, ban hành các Nghị quyết, Quyết định, phê duyệt những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT do Ban Giám đốc trình. Tổ chức lấy ý kiến về chủ trương, định hướng để Ban Giám đốc triển khai thực hiện.

- Thường xuyên bàn bạc, phân tích tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đánh giá đúng mặt mạnh, yếu của Công ty; chủ động tiếp xúc và tranh thủ lắng nghe nhiều ý kiến đóng góp của Ban Giám đốc, cán bộ chủ chốt để đưa ra các ý kiến chỉ đạo trên mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty, phù hợp với từng thời điểm.

- Hội đồng Quản trị thường xuyên hỗ trợ Ban điều hành đưa ra các chỉ đạo, quyết định những vấn đề quan trọng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tài chính, tổ chức và các hoạt động khác của Công ty.

- Đã ban hành, hoàn chỉnh Điều lệ, các quy chế hoạt động nội bộ của Công ty và tạo được sự chuyển biến tích cực trong hoạt động điều hành.

- Tiếp tục thực hiện việc tái cấu trúc Công ty bằng việc sắp xếp lại tổ chức sản xuất ở các đơn vị để hoạt động có hiệu quả hơn.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc nhằm tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật.



Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng Quản trị đúng thẩm quyền theo quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị có hiệu lực cao, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Ban Giám đốc Công ty.

2. Về công tác giám sát hoạt động đối với Giám đốc và bộ máy điều hành:

Hội đồng Quản trị luôn tạo điều kiện thuận lợi nhất để Giám đốc và các Phó Giám đốc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của mình theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị.

HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban giám đốc thông qua Nghị quyết, Quyết định, các văn bản và cách thức chỉ đạo khác, theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ đã ban hành.

Tham gia và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng của Công ty. Đối với những vấn đề quan trọng, HĐQT tham khảo ý kiến của Ban điều hành trước khi quyết định, để tạo sự thống nhất cao trong chủ trương và biện pháp thực hiện.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH:

1. Những việc đã làm được:

- Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết của HĐQT.

- Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị theo đúng chủ trương, định hướng phát triển đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm.

- Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực, sức mạnh của CBCNV trong Công ty bằng cơ chế khoán, để hoàn thành nhiệm vụ chung của Công ty.

- Đã chủ động tìm kiếm nguồn vốn vay để đáp ứng cơ bản nhu cầu về vốn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Chủ động và tích cực trong quá trình chuẩn bị nguyên, nhiên, vật liệu và có các biện pháp thích hợp để đối phó với những biến động về giá.

- Khắc phục khó khăn để hoàn thành cơ bản nhiệm vụ trong nhiệm kỳ.

32
ĐNC
P
M
KH
YÊN
BIN

2. Những hạn chế cần khắc phục:

Việc kiểm tra giám sát thực hiện nội quy, quy chế làm việc chưa thường xuyên và kiên quyết; chưa có các chế tài đủ mạnh để cán bộ, nhân viên và người lao động nghiêm túc thực hiện các nội quy, quy chế đã đề ra.

3. Kết luận:

Ban điều hành dưới sự chỉ đạo của Giám đốc đã chủ động, tích cực để thực hiện nhiệm vụ trong năm, đáp ứng được yêu cầu của Hội đồng Quản trị đặt ra.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ:

1. Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Các chỉ tiêu chính cơ bản đều đạt theo kế hoạch; sản lượng xi măng và bột cacbonat canxi sản xuất và tiêu thụ luôn giữ mức tăng trưởng; HĐQT nhất trí với những đánh giá, phân tích về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh trong nhiệm kỳ 2019-2023, được nêu trong Báo cáo của Giám đốc công ty trình trước Đại hội.

2. Về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty:

Hội đồng Quản trị Công ty đã chỉ đạo Giám đốc công ty ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán BCTC năm của Công ty, theo đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên hằng năm đã thông qua.

3. Về giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn:

Thực hiện quy định của pháp luật và thực hiện công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn sau khi giao dịch hoàn tất: Trong năm 2022, có 2 cổ đông lớn của Công ty thực hiện giao dịch cổ phiếu YBC, cụ thể:

- Ông Vũ Xuân Nguyên thực hiện 2 đợt giao dịch thành công mua cổ phiếu YBC.

+ Đợt 1 (từ ngày 20/5/2022 đến 10/6/2022); Số lượng giao dịch: 1.500.000 cổ phiếu YBC;

+ Đợt 2 (từ ngày 27/9/2022 đến 26/10/2022; Số lượng giao dịch: 49.600 cổ phiếu YBC.

- Ông Phạm Quang Phú thực hiện 1 đợt giao dịch thành công mua cổ phiếu YBC (từ ngày 29/6/2022 đến 28/7/2022); Số lượng giao dịch: 1.500.000 cổ phiếu YBC.

Hai cổ đông lớn trên khi thực hiện giao dịch cổ phiếu YBC, đã thực hiện thông báo trước khi giao dịch cổ phiếu và báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật.

4. Về việc quyết toán thù lao trả cho HĐQT, BKS: (Hội đồng quản trị có tờ trình riêng Báo cáo ĐHCĐ).

IV. NHIỆM VỤ CỦA HĐQT TRONG NHIỆM KỲ 2024-2028

Trong nhiệm kỳ tới, kinh tế đất nước còn gặp nhiều khó khăn sau đại dịch Covid 19 và đặc biệt do chiến sự đang tiếp diễn tại Châu Âu và Trung Đông. Tuy nhiên, Công ty có những thuận lợi cơ bản trong sản xuất, kinh doanh như: thương hiệu sản phẩm CaCO_3 và xi măng YBC đã có uy tín trên thị trường; Tranh thủ được sự ủng hộ của các ngành, các cấp trong tỉnh Yên Bái về tiêu thụ sản phẩm xi măng. Bên cạnh đó Công ty có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công nhân lao động có tinh thần trách nhiệm, có kinh nghiệm và gắn bó trong công việc.

Với những khó khăn và thuận lợi trên, Hội đồng Quản trị đề ra một số chủ trương và nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức giám sát, chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện nhiệm vụ SXKD được ĐHCĐ thông qua.

- Chỉ đạo sát sao hơn nữa đối với hoạt động SXKD của Công ty, cân đối các nguồn lực về tài chính theo hướng chủ động trả các khoản nợ vay đến hạn. Đảm bảo thu xếp đủ nguồn vốn để ổn định và phát triển sản xuất, kinh doanh theo kế hoạch đề ra.

- Thực hiện thường xuyên các giải pháp kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm của Nhà máy xi măng và Nhà máy chế biến cacbonat canxi. Tiếp tục phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm xi măng và cacbonat canxi, tăng cường chú trọng khâu khai thác đá nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm. Tranh thủ lợi thế sẵn có về sản lượng sản xuất, xuất đầu tư thấp, giá trị thương hiệu, với nhiều dây chuyền sản xuất nên có thể đa dạng hóa các loại sản phẩm, tham gia vào nhiều phân khúc thị trường.

2. Định hướng phát triển Công ty:

- Thực hiện triển khai hoàn thành Dự án cải tạo, thay thế, lắp mới một số thiết bị công nghệ, giảm chi phí sản xuất xi măng, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh tại Nhà máy xi măng. Quy mô dự án: Thay thế Lò nung clinker từ $\Phi 3,2\text{m} \times \Phi 50\text{m}$ bằng Lò nung $4\text{m} \times 50\text{m}$ nhằm giảm lượng tiêu hao than cho công đoạn sản xuất clinker; Cải tạo hệ thống thiết bị cyclon và calciner tháp trao đổi nhiệt (cải tạo thiết bị, không



cải tạo kiến trúc và kết cấu); Đi vào hoạt động ổn định 2 lò nhiệt hóa rác thải công suất 100 tấn rác/ngày thành than và dầu FO-R làm nhiên liệu thay thế cho công đoạn sản xuất clinker.

- Tiếp tục duy trì ổn định chất lượng sản phẩm và nâng cao sản lượng sản xuất; Thực hiện chính sách bán hàng hợp lý để giữ khách hàng hiện có, tạo thêm khách hàng mới và sản xuất thêm các loại sản phẩm mới đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng.

- Đẩy mạnh khai thác, kinh doanh sản phẩm cacbonat canxi, nâng cao sản lượng, doanh thu của mặt hàng này để gia tăng lợi nhuận, tận dụng mọi lợi thế của doanh nghiệp.

- Đưa dây chuyền tuyển chọn đá trắng vào hoạt động hiệu quả, nhằm tận dụng tối đa khoáng sản, tăng sản lượng đá trắng khai thác, từ đó đa dạng hóa các sản phẩm từ đá trắng.

- Triển khai thực hiện công tác thăm dò bổ sung và xin điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá hoa khu vực Tây Bắc mỏ Mông Sơn làm nguyên liệu phục vụ cho Nhà máy chế biến cacbonat canxi và Nhà máy xi măng.

- Triển khai thực hiện công tác thăm dò và xin cấp phép mỏ sét Phú Thịnh làm nguyên liệu phục vụ lâu dài cho Nhà máy xi măng.

- Triển khai thường xuyên công tác cải tạo môi trường, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động bằng việc:

+ Duy trì hoạt động trạm quan trắc tự động về khí thải tại Nhà máy xi măng theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và để kiểm soát lượng khí thải ra môi trường.

+ Vận hành hệ thống lọc bụi túi vải hiệu quả. Xử lý lại hết bụi ở những nơi có phát sinh bụi nội vi, xử lý chống ồn tại các nhà máy.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu HĐQT, TCHC.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Xuân Nguyên

Yên Bái, ngày 26 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP XI MĂNG VÀ KHOÁNG SẢN YÊN BÁI NHIỆM KỲ 2019-2023
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2024-2028**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần xi măng và khoáng sản Yên Bái**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần xi măng và khoáng sản Yên Bái; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát; các quy chế nội bộ và quy định của pháp luật; Ban Kiểm soát báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024-2028 trình Đại hội đồng cổ đông với các nội dung cụ thể sau:

1. Về số lượng thành viên và hoạt động của Ban Kiểm soát:

1.1. Về số lượng thành viên Ban Kiểm soát: Nhân sự Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2023 (đến thời điểm 31/12/2023) gồm 03 thành viên sau:

- + Ông Nguyễn Quang Chiến – Trưởng Ban Kiểm soát
- + Ông Nguyễn Văn Đức – Thành viên Ban Kiểm soát
- + Ông Tống Văn Tý – Thành viên Ban Kiểm soát

1.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban kiểm soát đã ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát phù hợp với các quy định của các văn bản pháp luật hiện hành, để hợp thức hóa và thống nhất trong công tác vận hành, cũng như phân công trách nhiệm của mỗi thành viên trong Ban Kiểm soát;

Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập: Căn cứ các tiêu thức lựa chọn và danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập đã được Bộ Tài chính và UBCKNN chấp thuận, để lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty, đã được Đại hội đồng cổ đông hằng năm thông qua;

Thực hiện nhiệm vụ giám sát: Ban Kiểm soát đã tham dự họp tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty; soát xét, kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Giám đốc phát ra trong quá trình quản trị Công ty, nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương trong điều hành của Công ty tuân thủ

đúng pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội đồng cổ đông. Trong các cuộc họp Ban Kiểm soát đề xuất các ý kiến quan trọng nhằm xây dựng Công ty về các vấn đề Tài chính, Thuế, quản trị nhân sự, đầu tư phát triển...;

Giám sát việc công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường một cách kịp thời; kiểm chứng tính xác thực của các thông tin công bố tới các cổ đông và trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định;

Cập nhật các quy định của pháp luật và gửi ý kiến đề nghị tới Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc để sửa đổi các quy định trong Công ty nhằm tuân thủ theo các quy định của pháp luật;

Ban Kiểm soát họp, trao đổi thông tin để nắm bắt được tình hình quản trị Công ty và tổng hợp phân tích, trao đổi thống nhất các ý kiến để đưa ra các biện pháp nhằm mang lại lợi ích chung cho Công ty.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động, việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty.

Qua quá trình giám sát các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty và qua việc thẩm tra các Báo cáo Tài chính quý, bán niên và các năm tài chính của Công ty, Ban Kiểm soát có đánh giá như sau:

2.1. Về tình hình hoạt động:

Bước vào đầu nhiệm kỳ, nền kinh tế vĩ mô có dấu hiệu suy thoái do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19 và bất ổn chính trị tại Châu Âu; GDP cả nước giảm; hầu hết các ngành, nghề kinh doanh trên cả nước đều bị ảnh hưởng.

Trước những khó khăn trên, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt các giải pháp sản xuất, kinh doanh trên tinh thần chủ động, sáng tạo, khắc phục khó khăn, thực hành tiết kiệm, quyết tâm thực hiện các mục tiêu đã đề ra, Công ty vẫn đạt được tốc độ tăng trưởng ổn định, nhất là doanh thu và sản lượng xi măng sản xuất và tiêu thụ.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã có những quyết định kịp thời và phù hợp; Công ty đã có những biện pháp và chính sách marketing phù hợp, nhằm giữ vững và nâng cao thị phần sản phẩm của Công ty (nhất là sản phẩm xi măng), giải quyết tốt được vấn đề cạnh tranh trên thị trường. Có chính sách mua sắm, dự trữ nguyên, nhiên, vật liệu hợp lý để đáp ứng nhu cầu của sản xuất, thích hợp về thời điểm và giá cả. Cân đối tài chính tốt để giảm thiểu chi phí lãi vay, không để xảy ra tình trạng nguồn tiền nhân rồi. Việc đầu tư mở rộng sản xuất đã tận dụng được các lợi thế về thị trường, đất đai, lao động và giảm thiểu đáng kể các chi phí trực tiếp trong sản xuất, đảm bảo có lợi nhất cho Công ty.

2.2. Về thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh:



Qua thăm tra các Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty, Ban Kiểm soát xin báo cáo kết quả thăm tra như sau:

- Các báo cáo tài chính định kỳ hằng năm của Công ty được lập một cách trung thực và hợp lý, phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của Công ty tại các thời điểm và thời kỳ, tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Các báo cáo tài chính cũng được công bố tới các cổ đông một cách kịp thời theo các quy định hiện hành đối với công ty đại chúng niêm yết trên sàn giao dịch UPCOM.

- Ban Kiểm soát không có bất cứ sự phản đối nào về các số liệu đã thể hiện trong các báo cáo tài chính Quý và Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty đã được đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán.

3. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý.

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty và qua việc thăm tra các Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty, Ban Kiểm soát đánh giá như sau:

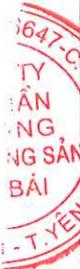
- Hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty trong nhiệm kỳ không thấy có điều gì bất thường;

- Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ hằng tháng hoặc quý; ngoài ra để có các quyết định phê duyệt, chỉ đạo kinh doanh kịp thời, Hội đồng quản trị thực hiện thường xuyên việc lấy ý kiến các thành viên HĐQT dưới hình thức bằng văn bản. Trong các phiên họp HĐQT, Ban Giám đốc các thành viên HĐQT, BGD tham dự đầy đủ, làm việc nghiêm túc với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra các nghị quyết và quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo sản xuất, kinh doanh theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cổ đông.

Trong nhiệm kỳ 2019-2023, Ban Kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị và của Ban Giám đốc công ty; Ban kiểm soát đã đưa ra các ý kiến đối với các chủ trương, quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc để đảm bảo các chủ trương, quyết định được ban hành phù hợp với các quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của các cổ đông và lợi ích chung của Công ty. Ban Kiểm soát cũng đồng thời nhận được hầu hết các văn bản trong quá trình chỉ đạo điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc công ty; BKS đã có ý kiến phản hồi và trao đổi nhằm đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát cũng đã thường xuyên có những tiếp xúc, trao đổi với các cổ đông về tình hình tài chính và tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; lĩnh hội những ý kiến đóng góp và giải thích những vấn đề mà các cổ đông cần làm rõ.



5. Phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2028

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động của nhiệm kỳ tới như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị công ty;
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản trị kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và những quy định trong Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Giám sát thường xuyên tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh; công tác đầu tư theo kế hoạch mà Công ty đã đề ra;
- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính hằng năm của Công ty;
- Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban Kiểm soát công ty;
- Một số nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần xi măng và khoáng sản Yên Bái nhiệm kỳ 2019-2023, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024-2028; Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu TC-HC, BKS.

T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Quang Chiến

